

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng Quốc gia đến năm 2023

Thực hiện Văn bản số 3460/SKHĐT-TH ngày 13/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định về việc báo cáo phục vụ Đoàn giám sát theo Nghị quyết số 94/2023/QH15, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

**VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43 VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA,
TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI**

I. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15

Thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội: Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ủy ban nhân dân huyện đã lồng ghép nội dung thực hiện vào Chương trình công tác của Huyện ủy, UBND huyện. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của huyện.

Đã triển khai thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng để hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Chính phủ, huyện đã phối hợp chặt chẽ với Tỉnh nhằm chủ động tập trung để tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và công tác tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15

1. Kết quả đạt được:

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu:

1.1.1. Đánh giá tác động cụ thể của việc thực hiện Nghị quyết số 43 đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện

Gói hỗ trợ phục hồi kinh doanh, hỗ trợ tài chính và tiền tệ của Trung ương và của Tỉnh được phổ biến sâu rộng đến các đối tượng thụ hưởng và nhanh chóng đưa vào trợ lực cho kinh tế Tỉnh phục hồi và phát triển. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội huyện được khôi phục và phát triển theo tình hình chung của cả Tỉnh, đảm bảo mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

1.1.2. Về thực hiện chỉ tiêu phục hồi, phát triển và tăng trưởng

Sản xuất công nghiệp dần phục hồi trở lại; sản xuất nông nghiệp ổn định; tạo được môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, giúp cho các hộ dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, duy trì phát triển, mở rộng sản xuất, đầu tư công nghệ, thích nghi với tình hình mới. Công tác chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng cơ bản được tập trung đẩy mạnh. Các mặt văn hóa xã hội được quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt; tổ chức tốt các sự kiện Lễ hội thường niên và trong năm, các hoạt động thể dục thể thao. Công tác xử lý đơn thư khiếu nại được quan tâm thực hiện kịp thời, đúng pháp luật. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện theo hướng sản xuất quy mô lớn, tập trung, theo chuỗi giá trị và từng bước tiến hành tiêu chuẩn hóa hệ thống nuôi trồng gắn với mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc, tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến nông sản đáp ứng nhu cầu thị trường. Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) được triển khai. Trong năm 2023, có 15 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao; nâng tổng số sản phẩm công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP trên địa bàn huyện là 26 sản phẩm (đạt hạng 3 sao); 100% các cơ sở đăng ký đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.

Triển khai tốt các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác tiếp cận các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, nước sạch và vệ sinh, thông tin... Công tác hỗ trợ các Hợp tác xã tiếp cận chính sách khoa học - công nghệ, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp cận nguồn vốn vay. Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đều được triển khai kịp thời, đồng bộ, mang lại hiệu quả cao, góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ. Từ đó, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

1.1.3. Về tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân

Kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Tạo thuận lợi để các hộ kinh doanh cá thể có đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp. Năng lực công nghệ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện từng bước được nâng lên. Hoạt động bán hàng online kết hợp với bán hàng tại chỗ phát triển. Hiện nay các hoạt động mua bán bằng thương mại điện tử được các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ngày càng chú

trọng mở rộng phát triển với nhiều phương thức trao đổi mới phù hợp với người tiêu dùng.

1.1.4. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Duy trì thực hiện nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức tốt Lễ giao nhận quân hàng năm đạt vượt theo kế hoạch giao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo; tình hình tội phạm được kiềm chế, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, nhất là đảm bảo tuyệt đối tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong dịp Lễ, Tết,... Công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm được thực hiện thường xuyên; tăng cường công tác giữ gìn trật tự và an toàn giao thông, thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát các tuyến giao thông trọng điểm trên địa bàn.

1.2. Đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

Sự quyết tâm của chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt, hiệu quả hơn, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, phù hợp khả năng, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm quyết tâm vượt khó, tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất; sự đồng thuận và hỗ trợ của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn là động lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ. Từ năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai lồng ghép vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và phân công các cơ quan, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung.

III. Đề xuất, kiến nghị: Không có

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BT, GPMB DỰ ÁN: ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 ĐI QUA ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC

1. Quy mô ảnh hưởng:

a) Quy mô ảnh hưởng tuyến chính:

- Chiều dài tuyến đi qua huyện Tuy Phước 10,14 km (trong đó xã Phước An 4,68 km và Phước Thành 5,460 km) và 880 m đường dẫn.

- Về diện tích đất thu hồi khoảng 79,36 ha/1060 trường hợp (*Đất rừng 29,7 ha; đất ở 4,3 ha; đất trồng lúa 29,53 ha; đất trồng cây lâu năm và trồng cây hàng năm khác 15,83 ha (kể cả đất khác: Nghĩa địa, nương, bờ...).*

- Về số hộ bị ảnh hưởng đất ở 182 trường hợp, trong đó: Giải tỏa trắng 97 trường hợp (Phước Thành 45 trường hợp, Phước An 52 trường hợp), còn lại 85 bị ảnh hưởng một phần (Phước Thành 55 trường hợp, Phước An 30 trường hợp).

- Về mộ di dời 745 mộ.

- Khối lượng di dời hạ tầng kỹ thuật: Có 23 điểm giao cắt phải di dời, với 78 trụ điện; chiều dài đường dây trung áp 2.025 m và đường dây hạ áp 2.719 m; 02 trạm biến áp (02 trạm 160 kVA); 154 công tơ điện.

b) Về tái định cư:

- Về bố trí tái định cư: Gồm 4 vị trí, với số lô bố trí tái định cư: 309 lô.

+ Xã Phước Thành 03 vị trí, với tổng diện tích 6,86 ha/164 lô (*xóm 3, thôn Bình An 1: 1,96 ha; xóm 1, thôn Bình An 2: 2 ha và xóm 1, thôn Cảnh An 2: 2,9ha*).

+ Xã Phước An có 01 vị trí tái định cư tại xóm 1, thôn An Sơn 1, với diện tích khoảng 5,03 ha/145 lô.

- Về số hộ bị ảnh hưởng: 202 hộ.

- Về mộ di dời: 97 mộ.

c) Về khu cải táng:

- Cả 02 xã đều đã bố trí vị trí cải táng.

+ Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Bình An 1, xã Phước Thành: 0,70 ha/775 lô mộ.

+ Xây dựng đường vào khu cải táng hiện hữu xã Phước An: 1 ha/1409 lô mộ.

- Số hộ bị ảnh hưởng: 15 hộ.

2. Tình hình thực hiện công tác BT, GPMB và tái định cư:

- Phê duyệt phương án bồi thường, GPMB và tái định cư:

+ Đã phê duyệt với **59 đợt**, số tiền **482,43 tỷ** đồng. Trong đó, tuyển chính được 1.126 hộ, diện tích được 79,36ha, đạt **100%**.

+ Đã thông tin giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi trả cho các hộ bị thu hồi đất ở: 170 hộ/182 hộ **đạt 93,4%**. Hiện nay, còn lại 12 hộ có đất ở chưa thống nhất nhận tiền (*Chủ yếu là tranh chấp thừa, tâm lý ý để kéo dài thời gian tháo dỡ*) hiện đang tiếp tục vận động và hoàn chỉnh hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất theo quy định.

+ Phần mới bàn giao mốc GPMB điều chỉnh, bổ sung: Ban QLDA85 bàn giao mặt bằng bổ sung thêm **S=1,6ha/182 hộ**; đã lập phương án 166 hộ/1,1ha, Hiện nay đang tiến hành chi trả.

- Bàn giao mặt bằng, chiều dài tuyển chính: Đã bàn giao được **76,42/79,36ha**, đạt **96,2%**; chiều dài được **9,65/10,14km** đạt **95,2%** và đã bàn giao được 880m/880m đường dẫn **đạt 100%**.

- Công tác tái định cư:

+ Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng các khu tái định cư: Địa phương lập hồ sơ đầu tư xây dựng **04 khu/S=11,89ha/309 lô** đất, tổng mức đầu tư **124,848 tỷ** đồng. Hiện nay, 03 khu tái định cư đang triển khai thi công khối lượng **đạt 100%**. Riêng khu Bình An 2, Phước Thành **đạt 98%**.

+ Kết quả giao đất tái định cư: Đã bốc thăm giao đất tái định cư được **120/122 hộ** phải bố trí tái định cư, đạt **98,3%**. Hiện còn 02 hộ chưa nhận đất thực địa.

+ Kết quả giao đất tái định cư thực địa: Đã giao đất được **120/122 hộ** phải bố trí tái định cư, đạt **98,3%**

- Đã thực hiện di dời **745/745** ngôi mộ trên tuyến chính, đạt **100%**.

- Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật do địa phương quản lý: Tổng dự toán thực hiện di dời **20,868** tỷ đồng, đã triển khai di dời đạt khoảng **98%** (Đang hoàn thiện đầu nối).

- Tình hình vốn cấp và kế hoạch chi trả kinh phí bồi thường GPMB:

+ Tổng vốn Bộ GTVT đã cấp: **396,226** tỷ đồng, đạt **82,1%** so với nhu cầu (**482,43** tỷ đồng).

+ Kết quả giải ngân đến hiện nay: Đã giải ngân **380,3** tỷ đồng, đạt **96%** vốn cấp; trong đó, diện tích đã chi trả cho tuyến chính được **78,26/79,36 ha**, đạt **98,6%**.

3. Về bãi tập kết vật liệu, bãi đổ thải và mỏ vật liệu:

- Vị trí bãi tập kết vật liệu: UBND tỉnh đã thống nhất vị trí với diện tích khoảng 04 ha tại thôn Quy Hội, xã Phước An.

- Về bãi đổ thải: Hiện nay đơn vị thi công phối hợp với địa phương đã xác định địa điểm theo chủ trương thỏa thuận thuê đất và thống nhất với địa phương để xác định bãi đổ thải.

- Về khai thác đất san lấp phục vụ thi công khu tái định cư: Đã được UBND tỉnh cho chủ trương tại Văn bản số 81/UBND-KT ngày 06/01/2023 đồng ý cho phép UBND huyện được sử dụng mỏ đất 11,59 ha tại xã Phước Thành. Tuy nhiên, thực hiện theo quy trình để khai thác đất phục vụ tái định cư không đảm bảo tiến độ nên UBND huyện Tuy Phước kiến nghị và được UBND tỉnh cho chủ trương tại Văn bản số 4031/UBND-KT ngày 17/6/2023 đồng ý cho sử dụng mỏ đất đã được cấp phép khai thác của Công ty TNHH sản xuất tổng hợp Thành Đạt; UBND huyện đã phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

4. Về phối hợp xử lý vướng mắc trên tuyến chính sau khi bàn giao mặt bằng:

Hiện nay UBND huyện Tuy Phước đã phối hợp với Ban QLDA 85 và đơn vị thi công tập trung xử lý những vướng mắc sau khi bàn giao theo chỉ đạo của UBND huyện tại Thông báo kết luận số 425/TB-UBND ngày 31/10/2023.

5. Kiến nghị và đề xuất:

- Hiện nay kinh phí mà Ban QLDA 85 cấp vẫn chưa đảm bảo chi trả bồi thường, hỗ trợ đề nghị Ban QLDA 85 sớm chuyển kinh phí còn lại.

- Địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và quản lý đất đai tránh tái lấn chiếm.

- Đề nghị Ban QLDA 85 Chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị thi công phối hợp, hỗ trợ trang thiết bị ca máy để giải tỏa mặt bằng đối với các trường hợp hộ gia đình không có nhân công mà yêu cầu hỗ trợ, cũng như các trường hợp phải tiến hành cưỡng chế.

Trên đây là Báo cáo thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng Quốc gia đến năm 2023 trên địa bàn thành huyện Tuy Phước kính báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH và Đầu tư;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, TT;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam